

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 09/5/2025  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Văn Mẫn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông La Đức Cường  
2. Bà Lục Thị Xinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2025 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị L; sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**\* Bị đơn:** Anh Ma Văn T; sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lí do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:*

Chị L và anh Ma Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu

vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầm ấm. Tuy nhiên, mấy năm gần đây chị L và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T hay rượu chè bê tha, không tu trí làm ăn, không quan tâm gia đình, vợ con. Chị L và anh T đã sống ly thân từ năm 2022. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ma Văn T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Ma Văn T có 01 con chung tên là Ma Hoàng Anh D, sinh ngày 22/9/2020. Ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ma Văn T được Tòa tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không nộp bản tự khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành làm việc với người thân của anh T và tiến hành xác minh với chính quyền địa phương nơi anh T cư trú, được cung cấp thông tin về quan hệ hôn nhân của chị L và anh T hiện nay đã sống ly thân từ năm 2022, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh T biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị L nhưng anh T không hợp tác để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn trình bày rõ quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn và nuôi con với anh Ma Văn T, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách tham tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự; về thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Ma Văn T; Về con chung: Giao con chung tên là Ma Hoàng Anh D, sinh ngày 22/9/2020 cho chị Hoàng Thị L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Ma Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 22/4/2025 Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng do bị đơn anh Ma Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa. Ngày 09/5/2025 Tòa án mở lại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Căn cứ lời trình bày của chị Hoàng Thị L và đối chiếu với các chứng cứ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Ma Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 20/7/2020 là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị L, quá trình chung sống chị L và anh T có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị L và anh T đã sống ly thân từ năm 2022 và không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ma Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình, không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án đã tiến hành làm việc với người thân trong gia đình của anh T và tiến hành xác minh với chính quyền địa phương nơi chị L và anh T chung sống sau

kết hôn thấy rằng vợ chồng chị L anh T đã sống ly thân từ năm 2022, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hôn nhân của chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên là Ma Hoàng Anh D, sinh ngày 22/9/2020. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của chị L là chính đáng, hiện nay con chung sinh sống ổn định với chị L tại xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, chị L có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi con. Còn anh T được Tòa án triệu tập làm việc tuy nhiên không có ý kiến về việc nuôi con. Do vậy, giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đúng quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Ma Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Ma Hoàng Anh D, sinh ngày 22/9/2020 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Ma Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003377 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

*"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKS huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Triệu Văn Mẫn**